

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VẠN NINH  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:03/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 07 tháng 01 năm 2022  
V/v: Ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VẠN NINH - TỈNH KHÁNH HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Ông Nguyễn Ngọc Ảnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1.Ông Hồ Quang Thành

2.Ông Thạch Nguyễn Mai Thiện Bảo

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tiến Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 210/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2021, về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐST - HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Kim Á - sinh năm 1979 - nghề nghiệp: Làm nông; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

- Bị đơn: Anh Ngô Thanh B - sinh năm 1977 - nghề nghiệp: Làm nông; Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 29.6.2021 và các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị Kim Á trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Á và anh Ngô Thanh B tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2002, đăng ký kết hôn số 14, quyền 01, ngày 02 tháng 4 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, đến năm 2017 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đến năm 2021 thì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh B suốt ngày nhậu nhẹt rồi về nhà chửi bới vợ con. Hơn nữa, anh B còn quen người phụ nữ khác bên ngoài và bắt chị Á phải chấp nhận người phụ nữ đó. Ngoài ra, mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, thường xuyên kình cãi, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Từ ngày 01.01.2022, chị Á thuê nhà ở riêng cho đến nay. Hiện nay, vợ chồng không sống chung với nhau, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai. Nay chị Á thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng.

Chị Á yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho chị Á được ly hôn với anh Ngô Thanh B.

- Về con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung là Ngô Thị Thu T - sinh ngày 06 tháng 7 năm 2000; Ngô Minh T - sinh ngày 21 tháng 02 năm 2004 và Ngô Thị Thu T - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2008. Hiện nay, các con chung do anh B nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, chị Á yêu cầu Tòa án giải quyết: Đối với con chung Ngô Thị Thu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Á đồng ý giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung Ngô Minh T, Ngô Thị Thu T cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Chị Á không cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết-

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

\* Tại biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 11 năm 2021, các lời khai tiếp theo và tại phiên tòa bị đơn anh Ngô Thanh B trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Bằng và chị Trần Thị Kim Ánh tự nguyện kết hôn, cưới nhau năm 2002, đăng ký kết hôn số 14, quyển 01, ngày 02 tháng 4 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, thường xuyên kình cãi, bất đồng quan điểm sống, hai vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Hiện nay chị Á thuê nhà ở riêng, mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, bản thân anh B vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị Á và vì tương lai các con anh B không đồng ý ly hôn.

Anh B yêu cầu Tòa án giải quyết: Cho vợ chồng được đoàn tụ.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Vợ chồng có 03 (ba) con chung là Ngô Thị Thu T - sinh ngày 06 tháng 7 năm 2000; Ngô Minh T - sinh ngày 21 tháng 02 năm 2004 và Ngô Thị Thu T - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2008. Hiện nay, các con chung do anh B nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, anh Bằng yêu cầu Tòa án giải quyết:

Đối với con chung Ngô Thị Thu T đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cho anh B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung Ngô Minh T, Ngô Thị Thu T cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Anh B không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi các con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: Vợ chồng không nợ của ai, không ai nợ của vợ chồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vạn Ninh phát biểu ý kiến như sau: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán đã thực hiện đúng nội dung quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định về phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận các yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trần Thị Kim Á yêu cầu ly hôn với anh Ngô Thanh B, trú tại: Thôn T, xã V, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa; nên căn cứ theo khoản 1 Điều 28, điều a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án Hôn nhân và gia đình tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của chị Á, lời khai của anh B thì chị Trần Thị Kim Á và anh Ngô Thanh B tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn số 14, quyển 01, ngày 02 tháng 4 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình, huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Á và anh B là hợp pháp.

Xét: Việc chị Á yêu cầu ly hôn với anh B, anh B không đồng ý ly hôn yêu cầu được đoàn tụ.

Căn cứ lời khai của chị Á, anh B, thì thực tế vợ chồng chị Á, anh B đã xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2017 đến nay mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, hiện nay vợ chồng không sống chung với nhau nữa, không ai quan tâm, chăm sóc cho ai; quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng tiếp tục chung sống, xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng không thành. Nên có cơ sở để khẳng định giữa chị Á và anh B đã xảy ra mâu thuẫn nhưng cả hai người không tìm được giải pháp nào để tiếp tục sống chung với nhau, tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu của anh B mà nên chấp nhận yêu cầu của chị Á cho chị Á được ly hôn với anh B là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Vợ chồng chị Á anh B có 03 (hai) con chung là Ngô Thị Thu T - sinh ngày 06 tháng 7 năm 2000; Ngô Minh T - sinh ngày 21 tháng 02 năm 2004 và Ngô Thị Thu T - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2008.

- Đối với con chung Ngô Thị Thu T đã trưởng thành chị Á và anh B thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Đối với 02 (hai) con chung Ngô Minh T, Ngô Thị Thu T, tại phiên tòa, anh B yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Chị Á đồng ý giao cho anh B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Xét: Sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đạo đức xã hội nên công nhận sự thỏa thuận này, giao cho anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi.

Anh B không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

[4] Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Nợ chung: Vợ chồng không nợ chung của ai, không ai nợ chung của vợ chồng.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Kim Á phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật với số tiền là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1 -Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Kim Á và anh Ngô Thanh B được ly hôn.

2 -Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Trần Thị Kim Á và anh Ngô Thanh B, giao cho anh Ngô Thanh B được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 (hai) con chung là Ngô Minh T - sinh ngày 21 tháng 02 năm 2004 và Ngô Thị Thu T - sinh ngày 27 tháng 11 năm 2008 cho đến khi hai con lần lượt trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Ngô Thanh B không yêu cầu chị Á cấp dưỡng nuôi 02 (hai) con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết chị Á, anh B có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như về cấp dưỡng nuôi con chung.

3 - Về tài sản chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4 - Về án phí: Chị Trần Thị Kim Á phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003135 ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vạn Ninh; chị Á đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5 - Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Vạn Ninh ;
- Chi cục THA huyện Vạn Ninh;
- (Sau khi án có hiệu lực pháp luật)
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Bình;
- Các đương sự;
- Lưu vụ án;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**( Đã Ký)**

**Nguyễn Ngọc Ảnh**